

TÍNH TẤT YẾU KHÁCH QUAN CỦA VIỆC TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU, VẬN DỤNG, BỔ SUNG, PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

GS, TS TRẦN VĂN PHÒNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh được Đại hội IX của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: “Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân...”¹. Đến Đại hội XI, Đảng ta có bước phát triển, trọng hoàn thiện nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh, khi Đại hội nêu: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và của dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”². Xuất phát từ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh như trên cho thấy, việc tiếp tục nghiên cứu, vận dụng, bổ sung, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh là tất yếu khách quan. Điều này được quy định bởi những căn cứ chủ yếu sau:

Thứ nhất, xuất phát từ bản chất khoa học, cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh

Tính khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện ở chỗ, tư tưởng của Người phản ánh đúng quy luật khách quan của sự vận động của cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Từ đó, dự báo đúng khuynh hướng vận động, phát triển của cách mạng Việt Nam cũng như cách mạng thế giới. Tính cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện ở chỗ tư tưởng của Người đấu tranh chống lại cái lạc hậu, cũ kỹ, bảo thủ, ủng hộ, xây dựng cái mới, cái tiên bộ, cái hợp quy luật phát triển vì mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Tính khoa học và tính cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh thống nhất với nhau, đòi hỏi ở nhau và bổ sung cho nhau. Bởi lẽ, nếu phản ánh đúng quy luật khách quan thì nhất định sẽ ủng hộ cái mới, cái tiên bộ hợp quy luật, tức là cách mạng. Ngược lại, muốn ủng hộ cái mới, cái tiên bộ hợp quy luật, cái cách mạng thì phải khách quan, khoa học. Thống nhất giữa tính khoa học và tính cách mạng là bản chất nội tại của tư tưởng Hồ Chí Minh. Bởi lẽ, tính khoa học và tính cách mạng vừa là một đặc trưng, vừa là một giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh. Bởi vì, tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất vốn là hệ thống mở, không phải hệ thống khép kín, giáo điều như những luận điểm sai trái, thù địch thường xuyên tạc. Nghĩa là bản chất khoa học, cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là bản chất nội tại, vốn có trong những nội dung các nguyên lý của nó mà còn bao hàm ở tính mở của nó. Bản chất mở này đòi hỏi phải

luôn được nghiên cứu, vận dụng, bổ sung, phát triển từ tổng kết thực tiễn mới và vận dụng vào thực tiễn mới. Chính vì vậy mà Đảng ta luôn đề ra nhiệm vụ nghiên cứu, vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ hai, nghiên cứu, vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh là tất yếu khách quan còn bởi xuất phát từ yêu cầu của bối cảnh mới

Hiện nay, tình hình khu vực và thế giới có nhiều biến động, diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, khó dự báo, khoa học và công nghệ phát triển nhanh, các thế lực thù địch không từ thủ đoạn nào bôi xấu, xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đúng như Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Trong những năm tới dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều thay đổi rất nhanh, phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song cũng đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn, thách thức. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, nhưng cũng đang bị đe dọa bởi sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại diễn ra gay gắt. Do tác động của đại dịch Covid-19, thế giới rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng nhiều mặt. Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, mang đến cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Các nước điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển nhằm thích ứng với tình hình mới. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng. Tại Đông Nam Á, môi trường an ninh, tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông còn diễn biến phức tạp. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh phi truyền thống khác, nhất là an ninh mạng, ngày càng tác động mạnh mẽ, nhiều mặt, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta”³. Nhiều vấn đề toàn cầu mới đã xuất hiện cùng những vấn đề toàn cầu cũng như bất bình đẳng, đói nghèo, bùng nổ dân số, các loại dịch bệnh... ngày càng trở nên trầm trọng thêm. Có những vấn đề toàn cầu mới xuất hiện thêm và cũng không kém phần căng thẳng. Đó là những vấn đề như ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, biến đổi khí hậu, các dạng an ninh phi truyền thống, dịch bệnh...

Đó là những vấn đề động chạm đến lợi ích của tất cả các quốc gia - dân tộc, sự tồn vong của nhân loại mà từng quốc gia riêng lẻ không thể tự mình giải quyết được. Việc giải quyết những vấn đề toàn cầu luôn đòi hỏi sự nỗ lực chung của nhiều quốc gia, khu vực và của toàn nhân loại. Trong những năm gần đây, biến đổi khí hậu, các loại dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, tội phạm xuyên biên giới, tội phạm công nghệ cao, mặt trái của việc sử dụng các thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại đang tác động đến mọi quốc gia - dân tộc, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, đặc trưng cơ bản nhất của thời đại ngày nay vẫn là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Đúng như Đảng ta đã khẳng định: “Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội”⁴. Bối cảnh này đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục nghiên cứu, vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Ở trong nước, sự nghiệp đổi mới ngày càng đi vào chiều sâu, quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng. Sau gần 40 năm đổi mới, sức mạnh tổng hợp quốc gia ngày càng được củng cố và tăng cường. Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và định hướng xã hội chủ nghĩa được giữ vững; vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng và vai trò quản lý hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được bảo đảm. Từ một nước nghèo, lạc hậu Việt Nam đã thoát khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008. Từ một nước thiếu lương thực, đến nay Việt Nam không những đã bảo đảm được an ninh lương thực cho hơn 100 triệu dân mà còn là nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản khác đứng hàng đầu thế giới. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 58% (theo chuẩn cũ) năm 1993 xuống còn 2,93% (theo chuẩn nghèo đa chiều với tiêu chí cao hơn trước) năm 2023. Qua gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã trở thành nước có nền kinh tế lớn thứ 5 trong ASEAN, thứ 35 trong 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới; GDP bình quân đầu người đạt 4.300 USD năm 2023, gần gấp 58 lần sau ba thập kỷ. Việt Nam có quy mô thương mại lớn thứ 22 toàn cầu, có quan hệ kinh tế, thương mại với 230 quốc gia và vùng lãnh thổ, tham gia nhiều định chế quốc tế. Vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế

ngày càng được khẳng định và nâng cao. Từ một nước bị bao vây, cấm vận, đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 193 nước, trong đó có 8 nước đối tác chiến lược toàn diện, 11 nước đối tác chiến lược và 12 nước đối tác toàn diện. Việt Nam đã thiết lập đối tác chiến lược toàn diện và đối tác chiến lược với tất cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc. Việt Nam có quy mô thương mại lớn thứ 22 toàn cầu, có quan hệ kinh tế, thương mại với 230 quốc gia và vùng lãnh thổ, tham gia nhiều định chế quốc tế. Có thể khẳng định: “Đất nước đang đứng trước nhiều thuận lợi, thời cơ và nhiều khó khăn, thách thức đan xen, nhiều vấn đề mới đặt ra phải giải quyết”⁵. Tất cả những điều này đang đặt ra rất nhiều vấn đề đòi hỏi chúng ta phải vừa kiên định, vừa tiếp tục nghiên cứu, vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh cho phù hợp tình hình thực tiễn mới.

Thứ ba, nghiên cứu, vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh là đáp ứng yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng. Như vậy, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, trước hết là bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Muốn bảo vệ được chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh phải phân biệt được các quan điểm sai trái, thù địch. Quan điểm sai trái được hiểu là sự nhận thức không đúng, không có cơ sở khoa học về bản chất của sự vật hiện tượng, dẫn đến cách đánh giá sai lệch, mà ở đây là nhận thức sai lệch, không đúng bản chất chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Các quan điểm sai trái, có thể xuất phát từ trong nội bộ cán bộ, nhân dân ta do nhận thức yếu kém, phiến diện và không đầy đủ về bản chất của vấn đề. Quan điểm sai trái cũng là những quan điểm sai lầm nhưng không chỉ phản khoa học mà còn trái với lẽ thường, trái với đạo lý và pháp lý. Người có quan điểm sai trái có thể do hạn chế về nhận thức song cũng có thể do khác biệt về lập trường tư tưởng. Theo đó, những người có quan điểm sai trái có thể là một số người dân do nhận thức hạn chế, song cũng có thể là

những cán bộ, đảng viên, thậm chí có cả những người làm lãnh đạo, quản lý do bất mãn chế độ mà cố chấp, không phân biệt được phải - trái, trắng - đen nên dễ bị cảm tính chi phối, không nhận thức đúng được bản chất của sự việc, của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Quan điểm thù địch là những quan điểm có chủ đích đi ngược lại và đối lập hoàn toàn với quan điểm chính thống của Đảng ta. Đây là quan điểm của những kẻ thù với Đảng, với chế độ, những thế lực phản động, luôn có tính chất sai trái, xuyên tạc bản chất sự việc một cách có chủ đích là chống phá chế độ, chống phá đất nước. Mục đích của quan điểm thù địch là chủ ý, mang tính phá hoại. Người có quan điểm thù địch vẫn sử dụng những kết quả nhận thức đúng đắn, chân thực để chống phá. Có thể họ biết đó là chân lý nhưng vẫn cố tình phủ nhận sạch trơn, không bao giờ thừa nhận một cách công khai. Những người tung ra các quan điểm thù địch chủ yếu là các thế lực bên ngoài, các đảng phái chính trị phản động, các phần tử cơ hội chính trị trong và ngoài nước, thậm chí có những người đã từng vi phạm pháp luật Việt Nam, lòng đầy hận thù với chế độ. Trong số này, có cả một số người trước kia là cán bộ, đảng viên song do “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, bất mãn chính trị nên đã trở thành đối tượng để các thế lực thù địch lôi kéo, mua chuộc thành “đồng minh”. Điểm giống nhau của quan điểm sai trái với quan điểm thù địch đều là thể hiện nhận thức và thái độ chính trị trái với quan điểm chính thống và phản ánh sai lệch thực tiễn tổ chức thực hiện đường lối chính trị của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên, quan điểm “sai trái” có thể là kết quả của nhận thức chưa đầy đủ, chưa chính xác do những nguyên nhân chủ quan và khách quan nào đó (năng lực nhận thức hạn chế, thông tin không đầy đủ, bị kích động, dụ dỗ...) và không có ý thức chống đối chế độ chính trị.

Trong nhận thức những vấn đề liên quan đến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước, trong cán bộ, đảng viên ta không tránh khỏi có những ý kiến khác nhau và khác với quan điểm, đường lối của Đảng. Có những ý kiến khác với quan điểm, đường lối của Đảng hoặc chủ trương cấp ủy đảng có thể do địa vị xã hội, lợi ích cụ thể khác

nhau, trình độ học vấn, trình độ lý luận chính trị khác nhau, kinh nghiệm thực tiễn khác nhau hoặc do thiếu thông tin, phương pháp tư duy giản đơn, siêu hình, nên không tránh khỏi có những ý kiến, cách tiếp cận khác với đường lối, quan điểm của Đảng.

Ý kiến khác cũng có thể do một số cán bộ, đảng viên có tư duy đổi mới, tầm nhìn vượt trước, những ý tưởng mới, sáng kiến mới của họ vượt khỏi giới hạn nhận thức cũ, vượt khỏi những chủ trương, quan điểm hiện hành khi đó, nhưng thời gian về sau lại được thực tiễn kiểm nghiệm là đúng đắn.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là hoạt động chủ động, tích cực của các cấp ủy Đảng, các ban của Đảng, các đảng viên sử dụng tổng hợp các lực lượng và các biện pháp chống lại sự xuyên tạc, phá hoại và cả những nhận thức sai trái của các lực lượng bên ngoài và bên trong nhằm giữ gìn bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững vai trò tiên phong về tư tưởng lý luận của đảng cộng sản và vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội.

Mục đích của hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch là làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng của Đảng; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, khắc phục những lực cản nội sinh, góp phần xây dựng đất nước ngày càng hùng cường và vững mạnh.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ sống còn, quyết định sự thành công của cách mạng nước ta. Để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, việc tăng cường đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng là đòi hỏi khách quan, nhiệm vụ cấp bách trước mắt, đồng thời cũng là nhiệm vụ thường xuyên, cơ bản, lâu dài. Để thực hiện tốt những mục tiêu này thì phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó có giải pháp tiếp tục nghiên cứu, vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh. Bởi lẽ, có nghiên cứu, vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh chúng ta mới có các luận cứ khoa học để chứng minh,

bảo vệ bản chất khoa học, cách mạng, tính đúng đắn của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, mới có căn cứ chỉ ra những sai lầm, thiếu căn cứ, hay sự xuyên tạc... của những quan điểm, luận điệu, thủ đoạn đôi trắng thay đen, vu khống, bôi nhọ... tư tưởng, cuộc đời, sự nghiệp, lịch sử cá nhân của Hồ Chí Minh.

Thứ tư, xuất phát từ yêu cầu ngăn ngừa, khắc phục bệnh giáo điều, bệnh kinh nghiệm khi nghiên cứu, vận dụng, bổ sung, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

Do vậy, phải tiếp tục nghiên cứu, vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh thì chúng ta mới tránh được bệnh kinh nghiệm, giáo điều trọng vận dụng tư tưởng của Người. Bệnh kinh nghiệm chủ nghĩa là khuynh hướng tư tưởng và hành động tuyệt đối hóa kinh nghiệm, hạ thấp hoặc phủ nhận vai trò của lý luận. Căn bệnh này có nhiều tác hại, dễ dẫn tới việc coi thường việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh; dễ rơi vào lối suy nghĩ giản đơn, tư duy áng chừng, đại khái, phiến diện, yếu về lôgic và thiếu tính hệ thống. Trong hoạt động thực tiễn thì mò mẫm, tùy tiện, sự vụ, gặp đâu hay đó, thiếu nhìn xa trông rộng... Để ngăn ngừa, hạn chế bệnh kinh nghiệm trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh cần quán triệt tốt trên thực tế nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn; học đi đôi với hành; lý luận liên hệ thực tiễn, nâng cao trình độ lý luận, v.v.. Muốn vậy, chúng ta phải tiếp tục nghiên cứu, vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Bệnh giáo điều chủ nghĩa là khuynh hướng tư tưởng và hành động cường điệu lý luận coi nhẹ thực tiễn, tách lý luận khỏi thực tiễn, thiếu quan điểm lịch sử - cụ thể. Ở nước ta có hai loại giáo điều, đó là giáo điều lý luận và giáo điều kinh nghiệm. Giáo điều lý luận biểu hiện ở việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh tách rời với thực tiễn đất nước, xa rời cuộc sống, rơi vào bệnh sách vở... Giáo điều kinh nghiệm biểu hiện ở việc áp dụng rập khuôn, máy móc kinh nghiệm của ngành khác vào ngành mình, của địa phương khác vào địa phương mình, của nước khác vào nước mình... không tính đến những điều kiện lịch sử - cụ thể. Để khắc phục và ngăn ngừa có hiệu quả cả hai loại giáo điều này, chúng ta phải từng bước quán triệt tốt sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn; nâng cao trình độ tư duy lý luận khoa học cho cán bộ và Nhân

Xem tiếp trang 11

đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, thành tựu đổi mới của Nhân dân ta, dân tộc ta. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả, tạo sự chuyển biến căn bản trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ; củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng ở cơ sở và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực và uy tín. Tăng cường kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm và có tính đột phá; kiểm soát quyền lực chặt chẽ; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với phương châm “không ngừng, không nghỉ”, “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, tăng cường củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng; coi trọng và tăng cường đoàn kết trong Đảng, lấy đoàn kết của Đảng làm cơ sở, nền tảng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; phát huy truyền thống, sức mạnh đoàn kết, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, để nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và

sức chiến đấu của Đảng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy tinh thần dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tính thống nhất, toàn diện, phù hợp với công cuộc đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ.

Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam trong 95 năm qua đã khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cách mạng chân chính nhất, là đảng cầm quyền, là đảng duy nhất lãnh đạo đất nước.

Hồ Chí Minh khẳng định: “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”¹¹. Đó chính là bản chất cách mạng, khoa học và nhân văn của Đảng và cũng là cội nguồn làm nên sức mạnh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ khi ra đời cho đến nay, Đảng luôn đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, tuyệt đối trung thành với lợi ích của giai cấp, của Nhân dân, của dân tộc, coi đó là điểm xuất phát, là mục tiêu của mọi đường lối, chính sách của Đảng, đúng như lời chỉ giáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đảng ta vĩ đại, vì ngoài lợi ích của giai cấp, của Nhân dân, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích gì khác”¹².

1, 2, 3, 4, 6, 8, 11, 12. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb CTQG - ST, H, 2011, t. 2, tr. 288; tr. 283; tr. 289; t. 1, tr. 192; t. 3, tr. 12; t.10, tr. 8; t. 12, tr. 403; tr. 402.

5, 7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1998, t. 1, tr. 614; 1999, t. 4, tr. 409.

9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 23.

10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb. CTQG - ST, H, 2021, tr. 20.

TÍNH TẤT YẾU KHÁCH QUAN CỦA VIỆC TIẾP TỤC...

dân; từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; tăng cường tổng kết thực tiễn... Muốn vậy, phải tiếp tục nghiên cứu, vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Như vậy, để tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta thì chúng ta phải tiếp tục nghiên cứu, vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo tư tưởng của Người. Đây là đòi hỏi tất yếu khách quan từ bản chất khoa học, cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh; từ yêu cầu của bối cảnh mới; từ yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của

Tiếp theo trang 15
Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; từ yêu cầu ngăn ngừa, khắc phục bệnh giáo điều, bệnh kinh nghiệm khi nghiên cứu, vận dụng, bổ sung, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb CTQG - ST, H, 2001, tr. 83 - 84.

2, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 88, 69.

3, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 30 - 31, tr. 58.